UBND TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Số: 97 /QĐ-ĐVTDT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 15 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
V/v Công nhận thí sinh được cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA

Căn cứ Quyết định số 1221 /QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính Phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục Đại học;

Căn cứ Quy định về tổ chức thi và cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT ban hành theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Thông tin & Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 1758/QĐ-ĐVTDT ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa về việc thành lập Hội đồng thi, Ban thư ký, Ban đề thi, Ban coi thi, chấm thi sát hạch kỳ thi cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản cho cán bộ, giảng viên, học sinh, sinh viên, học viên;

Xét đề nghị của Hội đồng thi cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 282 thí sinh đạt yêu cầu và được cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT Cơ bản theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Thông tin & Truyền thông (*có danh sách kèm theo*).

Điều 2. Thời gian và địa điểm thi: Ngày 29 tháng 12 năm 2023 tại Hội đồng thi Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

Điều 3. Trung tâm NNTH, các đơn vị có liên quan và các ông bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- BGH;
- Như điều 3 QĐ;
- Lưu TT NNTH,VT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA - THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HÓA

PGS.TS. Lê Thanh Hà

DANH SÁCH THÍ SINH
ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 97/QĐ-ĐVHTDT ngày 15 tháng 01 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

STT	SBD	Họ và Tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm lý thuyết	Điểm thực hành
1	001	Đỗ Đình Tuấn	Anh	02/02/2006	Thanh Hóa	7.0	7.0
2	002	Lê Đình Tuấn	Anh	03/09/2006	Bình Dương	6.0	6.0
3	003	Lê Nguyễn Việt	Anh	17/08/2006	Hà Nội	6.5	6.5
4	004	Lê Quyền	Anh	24/03/2006	Thanh Hóa	6.8	6.5
5	005	Vũ Bá	Anh	05/07/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
6	006	Lê Kim	Ánh	16/09/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
7	007	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	17/10/2006	Thanh Hóa	6.8	6.5
8	008	Lê Chí	Cường	26/05/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
9	009	Lê Trọng	Dũng	24/07/2006	Thanh Hóa	6.8	7.0
10	010	Lê Phú	Duy	19/11/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
11	011	Đỗ Trọng	Giang	07/02/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
12	013	Trần Hương	Giang	18/08/2006	Thanh Hóa	6.8	6.5
13	014	Lê Duy	Hải	07/09/2006	Thanh Hóa	7.5	7.5
14	015	Lê Thị	Hằng	14/08/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
15	016	Lê Thị	Hiền	12/01/2006	Thanh Hóa	7.0	7.0
16	017	Nguyễn Hữu	Hiền	01/06/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
17	018	Lê Minh	Hoàng	29/10/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
18	020	Lê Huy	Hùng	07/06/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
19	021	Phạm Thị	Huyền	02/09/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
20	022	Đỗ Viết	Kiên	09/06/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
21	023	Đỗ Thị	Linh	08/11/2006	Thanh Hóa	6.8	7.0
22	024	Lê Khánh	Ly	03/12/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
23	025	Đỗ Thị Tuyết	Mai	25/10/2006	Thanh Hóa	6.5	7.0
24	026	Lê Văn	Nam	18/07/2006	Thanh Hóa	7.3	6.5
25	027	Cao Thị Hồng	Ngọc	28/07/2006	Bình Dương	7.0	7.5
26	028	Bùi Thị Minh	Nguyệt	09/08/2006	Thanh Hóa	6.8	6.5
27	029	Lê Văn	Nhân	02/12/2006	Nghệ An	6.8	7.0
28	030	Lê Thị	Nhung	21/10/2006	Thanh Hóa	6.8	6.5
29	031	Lê Đình	Sang	28/11/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
30	032	Mai Đình	Tâm	06/11/2006	Thanh Hóa	7.3	7.0
31	033	Lê Quốc	Thái	01/05/2005	Bình Dương	6.5	7.0
32	034	Trịnh Thị	Thảo	10/01/2006	Thanh Hóa	6.8	6.5
33	035	Nguyễn Thị	Thủy	18/02/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
34	036	Đỗ Thị	Trang	25/08/2006	Thanh Hóa	6.8	6.5
35	037	Lê Hữu	Trung	22/09/2006	Thanh Hóa	6.5	7.0
36	038	Lê Viết	Trung	12/11/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5

37	039	Nguyễn Quang	Trường	01/11/2006	Thanh Hóa	6.3	6.0
38	040	Lê Đức	Tú	17/12/2006	Thanh Hóa	6.0	6.5
39	041	Lê Khả Anh	Tú	11/08/2006	Thanh Hóa	6.0	7.5
40	042	Lê Huy	Tùng	26/08/2006	Thanh Hóa	6.3	7.0
41	043	Nguyễn Thị	Tuyết	29/09/2006	Thanh Hóa	6.8	7.0
42	044	Phạm Ngọc	Vinh	24/12/2006	Thanh Hóa	6.0	7.0
43	045	Đỗ Đức	Anh	10/10/2006	Thanh Hóa	7.3	7.0
44	046	Hoàng Văn	Cương	11/07/2006	Hà Tĩnh	7.3	7.0
45	047	Lê Ngọc	Dương	06/08/2006	Thanh Hóa	6.8	7.0
46	048	Lê Văn	Hiếu	06/10/2006	Thanh Hóa	6.8	6.5
47	049	Nguyễn Minh	Hoàng	07/04/2006	Thanh Hóa	6.3	7.0
48	050	Lê Thị	Hồng	20/03/2006	Thanh Hóa	6.8	7.0
49	051	Lê Văn	Long	01/05/2006	Thanh Hóa	6.8	6.5
50	052	Đỗ Hồ Như	Nam	19/07/2006	Thanh Hóa	7.0	7.0
51	053	Lê Trần	Quân	15/09/2006	Thanh Hóa	6.8	6.5
52	054	Lê Thị Thanh	Tâm	23/09/2006	Thanh Hóa	6.8	7.0
53	055	Nguyễn Thị Hoài	An	11/01/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
54	056	Vũ Thị	An	16/03/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
55	057	Lê Bá Phương	Anh	07/07/2006	Thanh Hóa	7.0	7.0
56	058	Lê Ngọc	Anh	25/08/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
57	059	Lê Phương	Anh	25/08/2006	Thanh Hóa	6.8	7.0
58	060	Lê Thị Phương	Anh	27/04/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
59	061	Lê Trung	Anh	05/12/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
60	062	Nguyễn Mai	Anh	23/08/2006	Phú Thọ	6.3	6.5
61	063	Vũ Thị Lâm	Anh	20/11/2006	Thanh Hóa	6.8	6.5
62	064	Khương Công	Cường	10/12/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
63	065	Nguyễn Xuân	Dương	21/11/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
64	066	Phạm Hoàng	Dương	12/02/2006	Thanh Hóa	7.3	7.5
65	067	Trịnh Văn	Đạt	31/03/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
66	068	Lê Ngọc	Giang	25/03/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
67	069	Lê Thị Thu	Hà	25/09/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
68	070	Lục Thị	Hà	26/08/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
69	071	Hoàng Thị	Hiền	28/02/2005	Thanh Hóa	6.5	6.5
70	072	Lê Văn	Hòa	26/12/2005	Thanh Hóa	6.0	6.0
71	073	Trần Hữu	Hùng	11/06/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
72	074	Vũ Thị	Khang	16/03/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
73	075	Hoàng Vạn	Linh	30/10/2006	Bình Dương	7.3	7.5
74	076	Lê Khánh	Linh	26/11/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
75	077	Lê Thị	Loan	25/02/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
76	078	Cầm Bá	Lượng	13/02/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
77	079	Hoàng Thị Phương	Ly	01/06/2006	Tp. Hồ Chí Minh	6.5	6.0
78	080	Nguyễn Quang	Mạnh	02/09/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
79	081	Phùng Duy	Mạnh	02/06/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5

80	082	Lê Thị Quỳnh	Như	09/05/2006	Thanh Hóa	6.3	6.0
81	083	Lê Văn	Phong	10/12/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
82	084	Nguyễn Phi Hùng	Sơn	18/10/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
83	085	Lê Thị Phương	Thảo	26/07/2006	Thanh Hóa	6.8	7.0
84	086	Trịnh Thị	Thảo	22/11/2006	Thanh Hóa	6.5	7.0
85	087	Dương Đình Quốc	Thắng	26/07/2006	Bình Dương	6.0	6.5
86	088	Phạm Sỹ	Thắng	05/04/2006	Thanh Hóa	6.8	6.5
87	089	Trịnh Văn	Thắng	16/01/2006	Thanh Hóa	6.8	6.5
88	090	Võ Ngọc	Thịnh	10/05/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
89	091	Lý Thị	Thủy	08/01/2006	Thanh Hóa	7.0	7.0
90	092	Lê Khánh	Toàn	23/06/2006	Thanh Hóa	7.3	7.0
91	093	Lê Văn	Tuấn	05/01/2006	Thanh Hóa	5.5	6.0
92	094	Lê Anh	Tùng	04/04/2006	Thanh Hóa	7.0	6.5
93	095	Trịnh Thị Ánh	Tuyết	24/03/2006	Thanh Hóa	6.0	7.0
94	096	Nguyễn Long	Vũ	28/01/2006	Thanh Hóa	6.8	7.0
95	097	Lê Thị Hà	Vy	31/05/2006	Thanh Hóa	6.5	6.0
96	098	Lê Quang	Vỹ	06/12/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
97	099	Nguyễn Thị Thu	Yến	09/01/2006	Thanh Hóa	6.8	6.5
98	100	Trịnh Thị	Yến	01/06/2003	Thanh Hóa	7.0	7.0
99	101	Nguyễn Thị	Trang	24/07/2006	Thanh Hóa	6.3	7.0
100	102	Lê Thị Hồng	Vân	26/10/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
101	103	Đỗ Thị Hà	Vi	07/09/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
102	104	Dương Văn Thành	An	28/06/2006	Nghệ An	6.8	6.5
103	105	Lê Thị Kim	Chi	22/01/2006	Bình Dương	6.3	6.5
104	106	Lê Văn	Cường	19/08/2006	Thanh Hóa	6.3	6.0
105	107	Lê Tùng	Dương	04/05/2006	Thanh Hóa	6.3	6.0
106	108	Bùi Anh	Đức	31/01/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
107	109	Đỗ Thị Phương	Anh	09/02/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
108	110	Lê Tuấn	Anh	21/12/2006	Thanh Hóa	6.8	7.0
109	111	Lê Viết	Diện	14/08/2006	Bình Dương	6.3	6.5
110	112	Lê Đình	Duy	11/08/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
111	113	Lê Huy	Duy	23/08/2006	Thanh Hóa	6.8	6.5
112	114	Hoàng Huy Đại	Dương	07/09/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
113	115	Nguyễn Ngọc Hải	Dương	03/01/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
114	116	Nguyễn Văn	Đức	28/06/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
115	117	Lê Thị Hương	Giang	06/11/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
116	118	Lê Thị	Hà	01/09/2006	Thanh Hóa	6.8	7.0
117	119	Lê Thị Thanh	Hiền	04/07/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
118	120	Lê Văn	Hiếu	08/11/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
119	121	Nguyễn Thị	Huệ	18/06/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
120	122	Đỗ Đình	Khanh	26/10/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
121	123	Lê Trọng	Kiệm	29/10/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
122	124	Lê Bá	Mạnh	22/11/2006	Thanh Hóa	6.8	7.0

123	125	Đỗ Thị	Minh	04/08/2006	Thanh Hóa	6.8	6.5
124	126	Nguyễn Sỹ	Minh	20/06/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
125	127	Lê Đăng	Nam	16/10/2006	Thanh Hóa	6.8	6.5
126	128	Vũ Văn	Nam	11/06/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
127	129	Lê Hữu	Nghĩa	01/10/2006	Thanh Hóa	7.0	7.0
128	130	Phạm Thị	Nhung	02/08/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
129	131	Nguyễn Thị	Phương	17/03/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
130	132	Lê Minh	Quang	13/10/2005	Thanh Hóa	6.5	6.5
131	133	Ninh Văn	Giang	10/12/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
132	134	Nguyễn Anh	Tài	22/07/2006	Thanh Hóa	7.0	6.5
133	135	Hồ Thị	Tâm	13/03/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
134	136	Lê Huy	Thành	18/06/2006	Bình Dương	6.3	6.0
135	137	Lê Thị Thanh	Thảo	25/04/2006	Thanh Hóa	7.3	6.5
136	138	Nguyễn Văn	Thống	01/02/2006	Thanh Hóa	6.0	7.0
137	139	Lê Thiên	Thuận	15/04/2006	Thanh Hóa	6.8	6.5
138	140	Lê Thị	Thùy	10/06/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
139	141	Lê Thị Anh	Thư	08/12/2006	Thanh Hóa	6.0	7.0
140	142	Bùi Thị Hoài	Thương	24/04/2006	Thanh Hóa	6.8	7.0
141	143	Lê Bảo Quốc	Toàn	22/02/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
142	144	Lê Thị Thanh	Tú	17/02/2006	Thanh Hóa	6.5	7.0
143	145	Đỗ Anh	Tuấn	12/07/2006	Thanh Hóa	6.8	6.0
144	146	Đỗ Thị Thanh	Tuyến	02/11/2006	Đồng Nai	7.0	6.5
145	147	Bùi Thị Hồng	Vân	10/10/2006	Thanh Hóa	6.0	6.5
146	148	Lê Thị Kiều	Vân	05/06/2006	Thanh Hóa	6.8	7.0
147	149	Lê Sỹ	Vượng	12/05/2006	Thanh Hóa	6.8	6.5
148	150	Lê Hà	Vy	22/11/2006	Thanh Hóa	6.5	6.0
149	151	Lê Hữu	Xuân	26/04/2006	Thanh Hóa	6.0	6.5
150	152	Lê Thị	Yên	05/04/2006	Thanh Hóa	6.0	6.5
151	153	Lê Văn	Hải	10/10/2006	Thanh Hóa	6.0	6.5
152	154	Lê Viết	Hải	29/11/2006	Bình Dương	5.8	6.0
153	155	Lê Thị	Hạnh	19/04/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
154	156	Nguyễn Đình Anh	Hào	06/11/2006	Thanh Hóa	7.0	7.0
155	157	Nguyễn Văn	Hiếu	21/02/2006	Thanh Hóa	6.0	6.5
156	158	Nguyễn Văn	Hoàng	26/10/2006	Thanh Hóa	7.0	6.5
157	159	Lê Đăng	Hùng	03/01/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
158	160	Lê Thị	Lài	15/02/2005	Thanh Hóa	6.5	6.5
159	161	Nguyễn Văn	Linh	24/07/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
160	162	Trịnh Thị Phương	Linh	14/07/2006	Thanh Hóa	6.5	7.0
161	163	Lê Văn	Lợi	10/10/2006	Thanh Hóa	6.0	7.0
162	164	Nguyễn Thị Hoài	An	07/02/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
163	165	Nguyễn Duy	Anh	19/12/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
164	166	Trịnh Lê Xuân	Anh	03/01/2006	Thanh Hóa	7.0	7.0
165	167	Lê Đình	Bắc	23/08/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5

166	168	Lê Hữu Quang	Đạt	22/12/2006	Thanh Hóa	7.3	7.5
167	169	Mai Văn	Đạt	02/11/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
168	170	Nguyễn Văn	Đức	01/01/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
169	171	Lê Đình	Dũng	07/06/2006	Thanh Hóa	6.8	7.0
170	172	Lê Quang	Dũng	21/09/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
171	173	Lê Thiêm	Dương	11/04/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
172	174	Lê Ngọc	Hải	01/12/2006	Thanh Hóa	7.0	7.0
173	175	Lê Văn	Hải	30/03/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
174	176	Phạm Văn	Hải	12/05/2006	Thanh Hóa	6.8	7.0
175	177	Lê Xuân	Hiếu	24/01/2006	Thanh Hóa	6.8	6.5
176	178	Nguyễn Trung	Hiếu	02/04/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
177	180	Lê Huy	Hoàng	25/09/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
178	181	Phạm Lê	Hoàng	14/09/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
179	182	Lê Trọng	Hưng	10/04/2006	Liên Bang Nga	6.8	6.5
180	183	Lê Văn	Huy	28/09/2006	Thanh Hóa	6.8	6.5
181	184	Nguyễn Thị Phương	Khánh	02/09/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
182	185	Vi Hải	Lâm	26/09/2006	Thanh Hóa	6.8	6.5
183	186	Phạm Tiến	Lợi	23/10/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
184	187	Lê Tuyết	Mai	27/06/2006	Hà Nội	8.8	8.5
185	188	Nguyễn Thị	Hồng	04/06/2006	Thanh Hóa	6.8	7.0
186	189	Lê Văn	Mạnh	21/06/2006	Thanh Hóa	6.3	6.0
187	190	Đỗ Xuân	Minh	25/08/2006	Thanh Hóa	6.5	6.0
188	191	Đỗ Viết	Nam	26/02/2006	Thanh Hóa	7.3	7.0
189	192	Lê Văn	Nam	07/09/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
190	193	Lê Văn	Nam	07/01/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
191	194	Lê Thị	Ngọc	13/04/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
192	195	Lê Thị Yến	Nhi	25/10/2006	Thanh Hóa	6.0	6.5
193	196	Lê Thị Kim	Oanh	01/12/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
194	197	Nguyễn Văn	Tân	19/11/2006	Thanh Hóa	6.0	7.0
195	198	Lê Thị	Thảo	14/08/2006	Thanh Hóa	6.8	7.0
196	199	Mai Thị Thu	Thảo	21/07/2006	Thanh Hóa	6.0	6.5
197	200	Lê Văn	Thắng	26/06/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
198	201	Lê Đình	Thông	14/05/2006	Thanh Hóa	6.8	6.5
199	202	Lê Thị Thùy	Trang	02/06/2006	Thanh Hóa	6.8	7.0
200	203	Nguyễn Đỗ Xuân	Trang	11/04/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
201	204	Đào Bá	Tú	01/05/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
202	205	Lê Văn	Tuân	16/12/2005	Thanh Hóa	6.8	6.5
203	206	Lê Hữu	Tuấn	25/07/2006	Thanh Hóa	6.3	6.0
204	207	Lê Thị	Út	18/06/2006	Thanh Hóa	6.0	6.5
205	208	Nguyễn Thị Thương	Lý	03/08/2006	Thanh Hóa	5.8	6.0
206	209	Lê Ngọc	Minh	21/11/2006	Thanh Hóa	7.3	7.0
207	210	Lê Văn	Nhất	23/11/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
208	211	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	18/01/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5

209	212	Lê Thị	Oanh	14/03/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
210	213	Phạm Thị	Phượng	23/09/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
211	214	Trịnh Đình	Quang	28/02/2006	Thanh Hóa	6.5	7.0
212	215	Đặng Văn	Quỳnh	03/09/2006	Thanh Hóa	6.8	6.5
213	216	Lê Ngọc	Sáng	01/11/2006	Thanh Hóa	6.8	6.5
214	217	Nguyễn Văn	Sơn	02/05/2006	Thanh Hóa	6.8	6.5
215	218	Lê Văn	Tài	19/12/2005	Thanh Hóa	6.8	6.5
216	219	Đỗ Đình	An	29/11/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
217	220	Hoàng Đình	An	21/09/2005	Thanh Hóa	6.0	6.0
218	221	Trần Hồ Nhật	Anh	24/08/2006	Hải Dương	6.0	6.0
219	222	Nguyễn Thị	Ánh	01/09/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
220	223	Đinh Thanh	Chiến	04/03/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
221	224	Đỗ Chí	Công	04/11/2006	Thanh Hóa	7.0	7.0
222	225	Cao Thị Thuỳ	Dung	16/11/2006	Bình Dương	6.5	6.5
223	226	Hoàng Xuân	Đạt	10/01/2006	Thanh Hóa	6.8	6.5
224	227	Lê Thị Hồng	Điệp	05/08/2006	Thanh Hóa	6.8	6.5
225	228	Phạm Phú	Đức	03/10/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
226	229	Lê Thị	Hằng	16/11/2006	Hà Nội	7.0	7.0
227	230	Mai Gia	Hân	08/08/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
228	231	Đỗ Văn	Hoàng	21/10/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
229	232	Lê Quý	Hoàng	05/04/2005	Thanh Hóa	6.3	6.5
230	233	Tạ Thị	Hồng	20/03/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
231	234	Trịnh Thị	Hồng	16/07/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
232	235	Lê Đình	Huy	03/04/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
233	236	Lê Xuân	Huy	12/10/2006	Thanh Hóa	7.3	7.0
234	237	Hà Thị	Lan	13/01/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
235	238	Trịnh Thị	Linh	19/07/2006	Thanh Hóa	7.0	7.0
236	239	Đỗ Thị Xuân	Mai	27/02/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
237	240	Đỗ Văn	Minh	05/09/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
238	241	Mai Quang	Minh	01/08/2006	Thanh Hóa	7.0	7.0
239	242	Trần Văn Bảo	Minh	29/08/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
240	243	Trịnh Hữu	Minh	17/07/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
241	244	Hoàng Thị Hồng	Nhung	26/12/2006	Thanh Hóa	6.8	7.0
242	245	Vũ Ngọc	Phan	24/07/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
243	246	Trịnh Thị Hoài	Phương	02/02/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
244	247	Lê Thế	Quốc	11/07/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
245	248	Đỗ Hà Minh	Sơn	01/01/2006	Thanh Hóa	6.8	6.5
246	250	Lê Ngọc	Thanh	05/02/2006	Thanh Hóa	6.0	6.5
247	251	Nguyễn Thị	Thảo	18/01/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
248	252	Nguyễn Thị	Thảo	10/09/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
249	253	Đỗ Việt	Thắng	09/01/2006	Thanh Hóa	6.0	6.0
250	254	Trịnh Mậu	Thịnh	08/06/2006	Thanh Hóa	7.5	7.0
251	255	Lê Đăng	Thưởng	18/09/2006	Thanh Hóa	6.8	7.0

252	256	Hà Sỹ	Tiến	22/08/2006	Thanh Hóa	7.3	7.0
253	257	Lê Thị Huyền	Trang	21/11/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
254	258	Trần Thị	Trang	09/10/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
255	259	Nguyễn Tuấn	Tú	27/02/2006	Thanh Hóa	6.8	7.0
256	260	Nguyễn Đình	Vinh	07/10/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
257	261	Lê Viết	Việt	29/04/2006	Thanh Hóa	6.8	7.0
258	262	Đỗ Tuấn	Vũ	12/10/2006	Thanh Hóa	6.3	6.0
259	263	Lê Thiêm	Vũ	29/01/2006	Thanh Hóa	6.3	6.0
260	264	Ngô Thị Mỹ	Tâm	19/02/2006	Thanh Hóa	6.8	7.0
261	265	Đỗ Ngọc	Thắng	03/04/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
262	266	Hà Ngọc	Thuận	03/04/2006	Thanh Hóa	6.8	6.5
263	267	Lê Thị Diệu	Thúy	01/02/2006	Thanh Hóa	6.8	7.0
264	268	Lê Thị Thu	Thủy	06/08/2006	Thanh Hóa	6.5	6.5
265	269	Lê Đình	Tới	08/08/2006	Thanh Hóa	5.8	6.0
266	270	Lê Thị Thùy	Trang	25/01/2006	Thanh Hóa	6.3	6.5
267	271	Lê Đình Anh	Tuấn	01/01/2005	Thanh Hóa	6.8	6.5
268	272	Nguyễn Anh	Tuấn	02/10/2006	Thanh Hóa	5.5	6.0
269	273	Phạm Quốc	Tuấn	02/09/2006	Thanh Hóa	6.8	6.5
270	274	Ninh Văn	Đắc	20/03/1980	Nam Định	7.3	7.5
271	275	Trịnh Thu	Hà	06/03/2002	Thanh Hóa	7.0	7.0
272	277	Lê Thị	Hằng	01/01/1981	Thanh Hóa	8.8	8.5
273	278	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	22/02/1988	Thanh Hóa	8.3	8.5
274	279	Nguyễn Trung	Huy	24/08/1996	Thanh Hóa	8.5	8.5
275	280	Phạm Thảo	Linh	24/08/2000	Thanh Hóa	7.8	7.5
276	281	Lê Đức	Phong	19/09/1995	Thanh Hóa	7.0	7.5
277	282	Trịnh Văn	Sở	03/04/1986	Thanh Hóa	7.0	7.0
278	283	Nguyễn Văn	Thanh	05/01/1983	Thanh Hóa	7.0	7.0
279	284	Nguyễn Thị	Thanh	05/09/1983	Thanh Hóa	7.5	7.5
280	286	Cao Văn	Thiện	05/10/1985	Thanh Hóa	8.3	8.0
281	287	Lê Kỳ	Thuận	29/09/1997	Thanh Hóa	7.0	7.0
282	288	Ngô Thị	Thủy	04/04/1990	Thanh Hóa	7.0	7.0

(Tổng danh sách có 282 thí sinh)